TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HỆN CON CUÔNG** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 192/2024/ST - HNGĐ
Ngày 26/12/2024.
V/v TrAh chấp Hôn nhân và gia đình

NHÂN DAH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HỆN CON CUÔNG - TỈNH NGHỆ AN

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:*

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Văn B.

Các hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Ah, ông La Văn Liệu.

***Thư ký phiên tòa*:** Bà Trần Thị Thanh Hền - Thư ký Toà án nhân dân Hện Con Cuông, tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Hện Con Cuông, tỉnh Nghệ A tham gia phiên toà: Bà Phạm Thị Xuân - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 12 năm 2024, tại Trụ sở Toà án nhân nhân Hện Con Cuông, tỉnh Nghệ A, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 138/2024/TLST - HNGĐ ngày 15/10/2024 về việc "*TrAh chấp Hôn nhân và gia đình*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67/2024/QĐXXST- HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Chu Thị A, sinh năm 1995

Địa chỉ: Khối , thị trấn C C, Hện Con Cuông, tỉnh Nghệ A.

Bị đơn: Ah Tô Minh M, sinh năm 1996

Địa chỉ: Khối , thị trấn C C, Hện Con Cuông, tỉnh Nghệ A. Hiện đang chấp hành án tại phân trại K2, trại giam số 6 thuộc xã Hạnh Lâm, Hện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.

Chị A có mặt, Ah M vắng mặt có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện của nguyên đơn, lời trình bày tại Tòa án và tại phiên tòa chị Chu Thị A trình bày: Chị với Anh Tô Minh M kết hôn với nhau vào ngày 22/02/2016 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Con Cuông, Hện Con Cuông, tỉnh Nghệ A trên cơ sở tự nguyện. Vợ chồng chị chung sống hạnh phúc được một thời gian, đến đầu năm 2020 thì xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân do tính cách, quan điểm sống không phù hợp, Anh M không chịu khó làm ăn, không quan tâm đến gia đình, vợ

con và còn mắc tệ nạn xã hội. Mặc dù đã được chị kHên nhủ nhiều lần nhưng Anh M không thay đổi. Mâu thuẫn đã được hai bên gia đình cũng như chính quyền địa phương hòa giải nhưng không có kết quả. Tháng 5/2021 Anh M bị bắt về tội tàng trữ trái phép chất ma tuý. Hiện nay đang chấp hành án tại phân trại K2, trại giam số 6 thuộc xã Hạnh Lâm, Hện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng thực sự không còn nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn Anh Tô Minh M.

Về con chung: Chị và Anh Tô Minh M có 02 người con chung là:

1- Tô Đình Gia B, sinh ngày 20/4/2016

2- Tô Đình Gia H, sinh ngày 29/8/2020.

Sau khi ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi con chung và không yêu cầu Ah Tô Minh M cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Hiện nay chị và Ah Tô Minh M không nợ một tổ chức hay cá nhân nào.

Ah Tô Minh M đang chấp hành án tại phân trại K2, trại giam số 6 thuộc xã Hạnh Lâm, Hiện Thanh Chương, tỉnh Nghệ A. Quá trình thu thập chứng cứ Ah M cho biết việc Anh và chị A kết hôn, con chung, nguyên nhân mâu thuẫn, tài sản chung và nợ như chị A trình bày là đúng. Chị A yêu cầu ly hôn Anh đồng ý. Về tài sản chung và nợ Anh M không yêu cầu giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Hện Con Cuông phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng quy định của pháp luật.

QuA điểm của Đại diện Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án: Áp dụng: khoản 1 điều 51, khoản 1 Điều 56; Các Điều 58; 81; 82; 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn xử cho chị Chu Thị A được ly hôn Anh Tô Minh M, giao con chung cho chị Chu Thị A nuôi dưỡng, chị A phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả trAh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Đây là vụ án trAh chấp hôn nhân gia đình, bị đơn có địa chỉ tại huyện Con Cuông nên Tòa án nhân dân huyện Con Cuông thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Anh Tô Minh M đang chấp hành án tại phân trại K2, trại giam số 6

thuộc xã Hạnh Lâm, Hiện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An nên Hội đồng xét xử quyết định đưa vụ án ra xét xử vắng mặt Anh M là đúng với quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Về quA hệ hôn nhân: Cuộc hôn nhân giữa chị Chu Thị A và Anh Tô Minh M có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Con Cuông, huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An trên cơ sở tự nguyện là hôn nhân hợp pháp, quá trình chung sống do các bên không biết yêu thương, tôn trọng lẫn nhau, Anh M không chịu khó làm ăn, không quan tâm chăm sóc gia đình, vợ con và mắc tệ nạn xã hội, hiện đang chấp hành án tại phân trại K2, trại giam số 6 thuộc xã Hạnh Lâm, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An. Quá trình lấy lời khai Anh M đồng ý ly hôn với chị A.

Về tài sản chung và nợ: Chị A và Anh M không yêu cầu giải quyết. Xét tình cảm vợ chồng giữa chị Chu Thị A và Anh Tô Minh M thật sự không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Chu Thị A là có căn cứ.

Về con chung: Chị Chu Thị A và Anh Tô Minh M có 02 người con chung là: Tô Đình Gia B, sinh ngày 20/4/2016 và Tô Đình Gia H, sinh ngày 29/8/2020. Nay ly hôn chị A có nguyện vọng được nuôi 02 con. Xét thấy khi cha, mẹ ly hôn, việc giao con chưa thành niên cho ai trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cũng phải nhằm đảm bảo cho con sự phát triển tốt nhất cả về vật chất lẫn tinh thần. Nguyện vọng của cháu Gia B là được ở với mẹ. Như vậy nguyện vọng của chị A là chính đáng, thể hiện tinh thần và trách nhiệm của cha mẹ dành cho con. Để đảm bảo cuộc sống tốt nhất cho các cháu. Hội đồng xét xử thấy rằng cần gia cháu Tô Đình Gia B và Tô Đình Gia H cho chị Chu Thị A trực tiếp nuôi dưỡng là hợp lý.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Chu Thị A không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

Về tài sản chung: Chị Chu Thị A và Anh Tô Minh M không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét.

Về án phí: Chị Chu Thị A phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: khoản 1 điều 51, khoản 1 Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 207; 227; 228 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quA hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Chu Thị A ly hôn Anh Tô Minh M.

Về con chung: Giao cháu Tô Đình Gia B, sinh ngày 20/4/2016 và Tô Đình Gia H, sinh ngày 29/8/2020 cho chị Chu Thị A nuôi dưỡng cho đến lúc cháu B và

cháu H đủ 18 tuổi, trưởng thành. Anh Tô Minh M có quyền thăm non, chăm sóc con chung không ai được cản trở, vì lợi ích mọi mặt của con, khi cần thiết một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi cấp dưỡng nuôi con hoặc người trực tiếp nuôi con.

Về án phí: Áp dụng điều 147 BLTTDS; điểm a, khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016 của Ủy bA thường vụ quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Chị Chu Thị A phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn được trừ vào tiền tạm ứng án phí chị Chu Thị A đã nộp 300.000 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An theo biên lai thu tiền số 0000707 ngày 15/10/2024. Chị A đã nộp đủ án phí ly hôn.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAD tỉnh NA;
- VKSND tỉnh NA;
- VKSND Hện Con Cuông;
- Chi cục THADS Huyện Con Cuông;
- Nguyên đơn, bị đơn;
- UBND thị trấn C C;
- Lưu hồ sơ -VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Trần Văn B